TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **38**/2023/QĐST- DS	*Ba Đình, ngày 04 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc: "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu";

Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là ông N.Q.V được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt và có lời khai đề nghị Tòa án không triệu tập vì không liên quan đến việc khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc: "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" giữa:

Nguyên đơn: **Cụ N.Q.Đ, sinh năm 1933** (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ N Q Đ:

1. **Cụ P T M**, sinh năm 1937;

HKTT và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

2. **Ông N Q Đ**, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Tổ 1 phường A, huyện B, tỉnh Lào Cai

3. **Bà N T N**, sinh năm 1964;

HKTT và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

4. **Ông N Q H,** sinh năm 1967 (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông N Q H gồm: B**à N T T** (sinh năm 1973; HKTT và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam); **Chị N T P** (sinh năm 1994; HKTT và nơi ở: Thôn C, xã D, huyện Bình

Lục, tỉnh Hà Nam) và **anh N Q Đ** (sinh năm 2004; HKTT và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam);

5. **Ông N Q V**, sinh năm 1970;

HKTT và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

6. **Bà N T T**, sinh năm 1973; HKTT và nơi ở: Thôn E, xã Y, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

(Cụ P T M, ông N Q Đ, bà N T N, bà N T T, chị N T P và anh N Q Đ uỷ quyền cho bà N T T).

***Bị đơn*: Văn phòng Công chứng H**;

Địa chỉ: Số K phố M, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: **Bà N B H**, Luật sư Công ty Luật P.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

Anh N M C, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn O, xã Q, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà T T S**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn K, thị trấn L, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Căn cước công dân số: 033xxxxxxx99 cấp ngày 11/4/2021.

II. Hoàn trả bà N T T (sinh năm 1973; HKTT và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam) số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn* đồng*)* tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2015/0008100 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

III. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự.

Đặng Thu Phương